TÒA ÁN NHÂN DÂN **Tỉnh Lào Cai**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P2c**

Bản án số: 14/2020/HSST
Ngày 11/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Minh Quán.

Thẩm phán: Ông Phạm Ngọc Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đằng, ông Sần Quang Sơn và ông Phạm Văn Như.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thu Hằng - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST - HS ngày 17/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Phi T - Giới tính: Nam; Sinh ngày 05/02/1969 tại Thành phố Hà Nội.

ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 2D, phường N, quận T1, thành phố Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10.

Tiền án: Ngày 24/8/2012 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố N xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Nguyễn Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Minh T2

Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ năm.

Vợ: Hồ Thu H1 (Đã ly hôn năm 2007); có 01 con - sinh năm 1992.

Tạm giữ ngày 24/10/2019, hiện Tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

2. Họ và tên: Nguyễn Thị Thu H. (Tên gọi khác: Lan Anh) - Giới tính: Nữ; Sinh ngày 05/8/1980 tại thành phố Hà Nội.

ĐKHKTT: Tổ 10A, phường T3, quận T2, thành phố Hà Nội.

Chỗ ở: Tổ 2D, phường N, quận T2, thành phố Hà Nội.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Tiền án: Ngày 27/3/2010 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố N xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy"; Ngày 29/5/2012 bị Tòa án nhân dân quận H2, thành phố N xử phạt 30 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp với Bản án số 63 ngày 27/3/2010, bị can phải chấp hành hình phạt là 07 năm 06 tháng tù. Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Nguyễn Văn H3 (đã chết) và con bà Nguyễn Tuyết M.

Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất.

Chồng: Phạm Văn T4 (Đã chết). Có 03 con, con lớn sinh 1997, con nhỏ sinh 2010.

Tạm giữ ngày 24/10/2019, hiện Tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

3. Họ tên: Trần Thị H4 - Giới tính: Nữ ; Sinh ngày 26/12/1975 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Tổ 5, thị trấn P, huyện T5, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Tổ 28, phường H5, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12.

Tiền án: Ngày 18/7/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang tuyên phạt phạt 05 năm tù về tội "Mua bán người". Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Trần Văn P1 và con bà Phạm Thị L.

Gia đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Chồng: Nguyễn Duy S. Có 03 con, con lớn sinh 1987, con nhỏ sinh 2004.

Tạm giữ ngày 23/10/2019, hiện Tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

4. Họ tên: Nông Văn P2 - Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/11/1970, tại thành phố C, tỉnh Lào Cai.

ĐKHKTT: Tổ 33, phường M, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Chỗ ở: Tổ 28, phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 7/10;

Tiền án, Tiền sự, nhân thân: Không.

Con ông Nông Văn T6 và con bà Nguyễn Thị Y (đều đã chết).

Gia đình bị cáo có 09 chị em, bị cáo là con thứ chín.

Vợ: Nguyễn Thị N (Đã ly hôn năm 2012); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2000.

Tạm giữ ngày 24/10/2019, hiện Tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

5. Họ và tên: Hoàng Mạnh C - Giới tính: Nam; Sinh ngày 11/5/1991, tại tỉnh Yên Bái.

ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn C1, xã K, huyện B, tỉnh Yên Bái.

Dân tộc: Cao Lan; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Tự do: Trình độ văn hóa: 9/12.

Tiền án: Ngày 22/4/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố C xét xử 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 23/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố C xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Đã chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Ngày 21/6/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố C áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện, đến ngày 22/6/2019 đã chấp hành xong.

Nhân thân: Không.

Con ông Hoàng Công V và con bà Trần Thị M1 (đã chết).

Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tạm giữ ngày 23/10/2019, hiện tạm giam tại Trại tạm giam - Lào Cai. (Có mặt).

**** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi T:*** Ông Lê Trường S – Luật sư, Công ty luật hợp danh V, đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

**** Người có quyền lợi liên quan:*** Chị Phạm Thị Phương A – Trú tại: Số nhà 100, đường B, tổ 08, phường L, thành phố C, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 21 giờ 30 phút ngày 22 tháng 10 năm 2019, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 19C, phường H, thành phố C, tỉnh Lào Cai phát hiện Hoàng Mạnh C, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đưa Hoàng Mạnh C về trụ sở Công an phường H5, thành phố C để làm việc, Hoàng Mạnh C tự giác lấy trong túi quần ở bên trái, phía trước, đang mặc 01 túi nilon, bên trong túi nilon chứa 02 viên nén mầu hồng và các hạt tinh thể mầu

trắng. Hoàng Mạnh C khai nhận đó là ma túy mua của Trần Thị H4. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hoàng Mạnh C, thu giữ và niêm phong toàn bộ số ma túy, đồng thời tiến hành bắt khẩn cấp Nông Văn P2 và Trần Thị H4, khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Thị H4 tại tổ 28, phường H5, thành phố C, tỉnh Lào Cai thu giữ của Trần Thị H4 25,86 gam Methamphetamine, 2,76 gam Ketamine và 1,43 gam MDMA.

Mở rộng điều tra, ngày 24/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai bắt giữ Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Phi T và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Phi T, Nguyễn Thị Thu H tại số 10/281/69/12 Trần Khát Chân, tổ 2D, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thu giữ: 592,84 gam Methamphetamine, 72,63 gam MDMA, 3,30 gam Ketamine, 316,15 gam Heroine, 0,58 gam thuốc phiện.

Ngày 24/10/2019, khi giao nhận người bị tạm giữ, Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai phát hiện trong áo khoác đang mặc trên người của Nguyễn Phi T 1,65 gam Methamphetamine. Nguyễn Phi T khai nhận đó là ma túy của mình giấu ở trong áo để bán, do không nhớ nên khi bị bắt không giao nộp cho Cơ quan Công an.

Tại bản Kết luận giám định số 231/GĐMT ngày 26/10/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận vật chứng thu giữ của Hoàng Mạnh C có khối lượng 0,32 gam Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 232/GĐMT ngày 13/11/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận vật chứng thu giữ của Trần Thị H4 gồm: 25,86 gam Methamphetamine; 2,76 gam Ketamine; 1,43 gam MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 234A/GĐMT ngày 14/11/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận vật chứng thu giữ của Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Phi T là 592,84 gam Methamphetamine; 72,63 gam MDMA, 3,30 gam Ketamine, 316,15 gam Heroine, 0,58 gam thuốc phiện và 2,33 gam không tìm thấy chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 239/GĐMT ngày 04/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận vật chứng thu giữ của Nguyễn Phi T tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai là Methamphetamine có khối lượng là 1,65 gam.

Quá trình điều tra Hoàng Mạnh C khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 22/10/2019, Hoàng Mạnh C đến nơi ở của Trần Thị H4 ở tổ 28, phường H5, thành phố C, tỉnh Lào Cai mua 02 viên ma túy hồng và một ít ma túy đá với giá 300.000 đồng để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Mạnh C điều khiển xe máy đi về nhà, khi đi đến khu vực tổ 19C, phường H5, thành phố C thì bị công an bắt giữ.

Trần Thị H4, Nông Văn P2 khai nhận: Trần Thị H4 và Nông Văn P2 rủ nhau đi mua ma túy về bán kiếm lời. Để có tiền mua ma túy, Trần Thị H4 đã mang chiếc xe máy đi cầm cố được 30.000.000 đồng. Sáng ngày 19/10/2019,

Trần Thị H4 gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thu H đặt mua ma túy tổng hợp với số tiền là 37.000.000 đồng. Khoảng 23 giờ ngày 19/10/2019, Trần Thị H4 và Nông Văn P2 đến nơi ở của Nguyễn Phi T và Nguyễn Thị Thu H, Nguyễn Thị Thu H đưa cho H4 01 gói ma túy nói giá 37.000.000 đồng, H4 đã trả trước cho Thành và H 29.300.000 đồng, còn nợ lại 7.700.000 đồng. Nguyễn Phi T cho Trần Thị H4 và Nông Văn P2 một ít ma túy dạng viên hồng và nói về bán thử. Sau khi mua được ma túy, Trần Thị H4 và Nông Văn P2 mang về nơi ở chia lẻ ra, cất giấu để bán. Khoảng 20 giờ ngày 22/10/2019, Trần Thị H4 bán cho Hoàng Mạnh C 02 viên ma túy hồng và một ít ma túy đá với giá 300.000 đồng. Ngày 23/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra khám xét nơi ở của Trần Thị H4 đã thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại.

Nguyễn Thị Thu H khai: Sáng ngày 19/10/2019, Trần Thị H4 gọi điện thoại cho Nguyễn Thị Thu H đặt mua ma túy tổng hợp với số tiền là 37.000.000 đồng, H nói với Thành nên Thành đã chuẩn bị sẵn gói ma túy đưa cho H. Khoảng 23 giờ ngày 19/10/2019, Trần Thị H4 và Nông Văn P2 đến nơi ở của Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Phi T. Nguyễn Thị Thu H đưa cho H4 01 gói ma túy và nói giá 37.000.000 đồng, H4 đã trả trước cho Thành và H 29.300.000 đồng, còn nợ lại 7.700.000 đồng. H đồng ý, nhận tiền đưa cho Thành và giao ma túy cho H4. Nguyễn Thị Thu H khai chỉ biết Nguyễn Phi T có ma túy bán cho H4 và P2 và không biết Thành có ma túy bán hay cất giấu ở đâu khác không.

Nguyễn Phi T khai nhận: Khoảng đầu tháng 10/2019, Nguyễn Phi T mua một số loại ma túy tổng hợp, Heroine và thuốc phiện của một người đàn ông tên Quang, khoảng 40 tuổi (không biết họ, địa chỉ cụ thể) với giá là 179.000.000 đồng với mục đích để bán và sử dụng. Nguyễn Phi T đem số ma túy đó về nhà cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau trong nhà và trong áo khoác của mình. Ngày 19/10/2019, H nói có H4 và P2 mua ma túy nên Nguyễn Phi T gói sẵn một gói 01 gói ma túy (*dạng ke, đá*) đưa cho H nói giá 37.000.000 (*ba mươi bảy triệu*) đồng. Khi H4 đến, H đã bán cho H4 và P2 được 29.300.000 đồng. Sau đó Thành đưa cho H4 và P2 một ít ma túy dạng viên hồng để về Lào Cai bán thử. Ngày 24/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai khám xét nơi ở của Nguyễn Phi T và Nguyễn Thị Thu H đã thu giữ toàn bộ số ma túy còn lại. Việc Thành mua, cất giấu ma túy chỉ có một mình Thành biết, Nguyễn Thị Thu H không biết.

Cáo trạng số 06/CT - VKS - P1 ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Nguyễn Phi T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h Khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Trần Thị H4 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p, q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nông Văn P2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm p Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Hoàng Mạnh C về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị H4, Nông Văn P2 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý";* bị cáo Hoàng Mạnh C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý".*

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T mức án Tử hình; phạt bổ sung 10.000.000 – 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H mức án từ 13 - 14 năm tù; phạt bổ sung 5.000.000 – 6.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm p, q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H4 mức án từ 13 – 14 năm tù; phạt bổ sung 5.000.000 – 6.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm p khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn P2 mức án từ 11 – 12 năm tù; phạt bổ sung 5.000.000 – 6.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước..

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh C mức án từ 05 năm - 05 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Phi T: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T mức án tù Chung thân; phạt bị cáo từ 5.000.000 – 10.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Do hám lợi, đầu tháng 10/2019, bị cáo Nguyễn Phi T đã mua 1.017,52 gam ma túy các loại, (bao gồm 620,67 gam

Methamphetamine, 316,15 gam Heroine, 74,06 gam MDMA, 6,06 gam Ketamine, 0,58 gam Thuốc phiện) về cất giấu để bán kiếm lời. Ngày 19/10/2019, bị cáo đã cùng Nguyễn Thị Thu H bán cho Trần Thị H4 và Nông Văn P2 30,37 gam ma túy (26,18 gam Meethamphetamine; 1,43 gam MDMA; 2,76 gam Ketamine) để H4 và P2 mang về bán kiếm lời. Vì vậy, các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị H4 và Nông Văn P2 bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Do nghiện ma túy, ngày 22/10/2019, bị cáo Hoàng Văn C đã mua của Trần Thị H4 và Nông Văn P2 0,32 gam ma túy Methamphetamine để sử dụng, vì vậy bị cáo bị truy tố về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[3] Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hiểu biết pháp luật, các bị cáo biết rõ nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Nhưng do hám lợi, bị cáo Nguyễn Phi T đã thực hiện hành vi mua 1.017,52 gam ma túy các loại (620,67 gam Methamphetamine, 316,15 gam Heroine, 74,06 gam MDMA, 6,06 gam Ketamine, 0,58 gam Thuốc phiện) để bán. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung *"Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này;"* theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã cùng Nguyễn Phi T bán 30,37 gam ma túy (26,18 gam Meethamphetamine; 1,43 gam MDMA; 2,76 gam Ketamine) cho Trần Thị H4 và Nông Văn P2 để H4 và P2 bán kiếm lời.

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã bị Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội kết án và xác định tái phạm theo bản án số 53/2012/HSST ngày 29/5/2012. Trần Thị H4 đã bị Tòa án kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, các bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này của các bị cáo là "Tái phạm nguy hiểm". Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thu H và Trần Thị H4 đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này" và "Tái phạm nguy hiểm"* theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Nông Văn P2 đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "*Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;"* theo điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Hoàng Mạnh C, Bản án số 32 ngày 23/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo là tái phạm và bị Tòa án kết án. Bị cáo đã chấp hành xong hành phạt nhưng chưa được xóa án tích nên hành vi tàng trữ tàng trữ 0,32 gam Methamphetamine của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung "*Tái phạm nguy hiểm"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi phạm tội của cáo Nguyễn Phi T là đặc biệt nghiêm trọng; hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị H4, Nông Văn P2 và Hoàng Mạnh C là rất nghiêm trọng, Vì vậy, phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo đã thực hiện; thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Đây là vụ án có nhiều bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nhưng không phải là phạm tội có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo được xác định như sau:

Bị cáo Nguyễn Phi T chịu trách nhiệm chính với số lượng ma túy là 1.017,52 gam, (620,67 gam Methamphetamine, 316,15 gam Heroine, 74,06 gam MDMA, 6,06 gam Ketamine, 0,58 gam Thuốc phiện).

Bị cáo Nguyễn Thị Thu H đồng phạm với Thành trong việc bán 30,37 gam ma túy (26,18 gam Meethamphetamine; 1,43 gam MDMA; 2,76 gam Ketamine) với vai trò là người thực hành.

Bị cáo Trần Thị H4 là người khởi xướng việc mua bán, rủ rê Nông Văn P2, chuẩn bị tiền, liên lạc với người bán, trực tiếp mua 30,37 gam ma túy (26,18 gam Meethamphetamine; 1,43 gam MDMA; 2,76 gam Ketamine) để bán, trực tiếp bán cho C 0,32 gam Meethamphetamine nên chịu trách nhiệm chính trong việc mua bán số ma túy trên;

Bị cáo Nông Văn P2 khi được rủ rê đã đồng ý và cùng thực hiện nên chịu trách nhiệm đồng phạm với H4 với số lượng ma túy là 30,37 gam ma túy (26,18 gam Meethamphetamine; 1,43 gam MDMA; 2,76 gam Ketamine).

Bị cáo Hoàng Mạnh C chịu trách nhiệm độc lập về hành vi tàng trữ 0,32 gam Methamphetamine.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Nguyễn Phi T, ngày 24/8/2012 bị Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này là "tái phạm nguy hiểm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị H4, Nông Văn P2 và Hoàng Mạnh C không có tình tiết tăng nặng trách nhiện hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nông Văn P2 đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc giải quyết vụ án; bị cáo Trần Thị H4 có mẹ đẻ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy với hành vi phạm tội của bị cáo

Nguyễn Phi T là không thể giáo dục, cải tạo được, cần phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để làm bài học cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Thu H (Lan Anh), Trần Thị H4, Nông Văn P2 và Hoàng Mạnh C cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để đủ giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Thị Thu H và Trần Thị H4. Đối với các bị cáo Nông Văn P2 và Hoàng Mạnh C điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có khả năng để thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với đối các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Thu giữ của Hoàng Mạnh C 0,32 gam Methamphetamine đã trích mẫu giám định, còn lại 0,17 gam; thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Thị H4 gồm 25,86 gam ma túy Methamphetamine đã trích mẫu giám định còn lại 20,57 gam; 2,76 gam ma túy Ketamine, đã trích mẫu còn lại 2,09 gam; 1,43 gam ma túy MDMA đã trích mẫu còn lại 0,72 gam; thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Thu H 592,84 gam ma túy Methamphetamine đã trích mẫu còn lại 527,75 gam; 3,30 gam ma túy Ketamine đã trích mẫu còn lại 2,01 gam; 72,63 gam ma túy MDMA đã trích mẫu còn lại 51,57 gam; 316,15 gam ma túy Heroine đã trích mẫu còn lại 292,38 gam; 0,58 gam thuốc phiện đã giám định không hoàn lại; thu giữ của Nguyễn Phi T tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai 1,65 gam ma túy Methamphetamine đã trích mẫu giám định còn lại 1,18 gam; 03 cân điện tử; 200 túi ni lông có mép miết; 01 hộp vải có kích thước khoảng 12 x 17 x 22 (cm); 01 túi xách tay có quai và séc kéo; 01 chiếc túi giả da mầu đen có quai đeo đây là các vật chứng vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ của Hoàng Mạnh C: 01 xe mô tô mang Biển kiểm soát 29G1 – 014.47 mầu đỏ, xe cũ đã qua sử dụng, xe có một gương chiếu hậu bên trái, càng xe bị hư hỏng, số khung RLGKA12HDBD046087, số máy VMVTBB – D 046087 là của chị Phạm Thị Phương Anh, bị cáo mượn, sử dụng đi mua ma túy chị Phương Anh không biết nên trả lại cho chị Phương Anh;

01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng có số seri 358988051440166 mang số sim 0789128056, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Thu giữ của Trần Thị H4: 01 điện thoại di động mầu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 giấy phép lái xe số 101108002463, mang tên Trần Thị H4; 01 Hộ chiếu số B4603178, mang tên Trần Thị H4 do Cục quản lý xuất nhập Cảnh cấp ngày 03/11/2010 là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo;

- Thu giữ của Nông Văn P2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme có số imeil: 861599042282490, có lắp sim 1: 0967625055, sim 2: 0329498870, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 giấy phép lái xe số 100084000519 mang tên Nông Văn P2 là của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Phi T khi khám xét chỗ ở:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số imei 358246097363433; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL vỏ ngoài mầu đỏ, máy cũ đã qua sử dụng , số imei1: 355057093820588, imei2: 355057093820596, lắp sim số 0987971420, sim số 0396911105; bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, máy cũ đã qua sử dụng số imei1: 869874049662834, imei2: 869874049662826 có lắp sim số 0989456493, sim số 0918198069; 01 điện thoại SAMSUNG, máy cũ đã qua sử dụng, số imei1: 358815102311700/01, imei2: 358816102311708/01 lắp sim số 0917930880, sim số 0946688373 là của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 Thẻ căn cước công dân số 001069017446 mang tên Nguyễn Phi T; 01 giấy phép lái xe số 271197001006 mang tên Nguyễn Thị Thu H là của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo.

- Tiền Việt Nam 140.000.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Thu H có 90.000.000 đồng là tiền của mẹ bị cáo Nguyễn Thị Thu H gửi bị cáo H nên trả lại cho bị cáo; 29.300.000 đồng là tiền các bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 20.700.000 đồng là tài sản chung của bị cáo Nguyễn Phi T và Nguyễn Thị Thu H nên tạm giữ để thi hành án.

- 12.300.000 đồng thu giữ khi khám xét chỗ ở của Trần Thị H4 trong đó có 300.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước; 12.000.000 đồng là tài sản của bị cáo nên tạm giữ để thi hành án;

- 250.000 đồng thu giữ của Hoàng Mạnh C là tài sản của bị cáo nên tạm giữ để thi hành án.

[5] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Thị Thu H (Lan Anh), Trần Thị H4, Nông Văn P2 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý";* bị cáo Hoàng Mạnh C phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi T: Tử hình. Phạt bị cáo Nguyễn Phi T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ điểm p, q khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H (Lan Anh) 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/10/2019. Phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu H (Lan Anh) 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ điểm p, q khoản 2; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị H4 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/10/2019. Phạt bị cáo Trần Thị H4 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) nộp ngân sách nhà nước;

Căn cứ điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn P2 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 24/10/2019.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Mạnh C 06 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 23/10/2019.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

**** Tịch thu tiêu hủy:***

- 0,17 gam Methphetamine còn lại sau trích mẫu, được niêm phong trong 01 bì niêm phong vật chứng, được dán kín các mép. Tại các mép có chữ ký, dấu điểm chỉ của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Hoàng Mạnh C có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 22/10/2019 tại Tổ 19C, phường H5, thành phố C, tỉnh Lào Cai". Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 20,57 gam Methphetamine; 2,09 gam Ketamine; 0,72 gam MDMA còn lại sau trích mẫu, được niêm phong trong 01 bì niêm phong vật chứng, được dán kín các mép. Tại các mép có chữ ký, dấu điểm chỉ của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Trần Thị H4 có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 23/10/2019 tại Tổ 28, phường H5, thành phố C, tỉnh Lào Cai". Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 527,75 gam Methphetamine; 2,01 gam Ketamine; 51,57 gam MDMA; 292,38 gam Heroine còn lại sau trích mẫu, được niêm phong trong 01 hộp niêm phong vật chứng, được dán kín các mép. Tại các mép có chữ ký, dấu điểm chỉ của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của hộp niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Phi T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện thu giữ ngày 24/10/2019 tại số /281/69/12 Trần Khát Chân,tổ 2D, phường Thanh Nhà, quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội". Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 1,18 gam Methphetamine còn lại sau trích mẫu, được niêm phong trong 01 bì niêm phong vật chứng, được dán kín các mép. Tại các mép có chữ ký, dấu điểm chỉ của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của bì niêm phong có ghi: "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ của Nguyễn Phi T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (bắt giữ) ngày 24/10/2019 tại Trại tạm giam Công an, tỉnh Lào Cai". Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 01 hộp vải có kích thước khoảng 12x17x22 (cm); 01 túi sách có quai và séc kéo và các mẫu vật sau giám định, được niêm phong trong 01 hộp niêm phong vật chứng, được dán kín các mép. Tại các mép có chữ ký, dấu điểm chỉ của những người tham gia niêm phong và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của hộp niêm phong có ghi: "Vật chứng sau giám định đường vân trong vụ án Nguyễn Thị Thu H và Nguyễn Phi T có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện (bắt giữ) ngày 24/10/2019 tại số /281/69/12 Trần Khát Chân, tổ 2D, phường Thanh Nhà, quận Hai Bà Trưng, Thành Phố Hà Nội". Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- 03 cân điện tử; 200 túi ni lông có mép miết; 01 chiếc túi giả da mầu đen có quai đeo.

**** Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:*** 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia đã qua sử dụng có số seri 358988051440166 kèm theo 01 sim; 01 điện thoại di động mầu đen nhãn hiệu Masstel đã qua sử dụng kèm theo 01 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme có số imei1: 861599042282490, kèm theo 02 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, số imei 358246097363433; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL mầu đen đỏ, máy cũ đã qua sử dụng, số imei1: 355057093820588, imei2: 355057093820596, kèm theo 02 sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, máy cũ đã qua sử dụng số imei1: 869874049662834, imei2: 869874049662826 kèm theo 02 sim; 01 điện thoại

SAMSUNG, máy cũ đã qua sử dụng, số imei1: 358815102311700/01, imei2: 358816102311708/01 kèm theo 02 sim và 29.600.000 đồng.

**** Trả lại:***

- Trả lại cho chị Phạm Thị Phương Anh: 01 xe mô tô mang Biển kiểm soát 29G1 – 014.47 mầu đỏ, xe cũ đã qua sử dụng, xe có một gương chiếu hậu bên trái, càng xe bị hư hỏng, số khung RLGKA12HDBD046087, số máy VMVTBB – D 046087;

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị H4: 01 giấy phép lái xe số 101108002463, mang tên Trần Thị H4; 01 Hộ chiếu số B4603178 mang tên Trần Thị H4 do Cục quản lý xuất nhập Cảnh cấp ngày 03/11/2010;

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn P2: 01 giấy phép lái xe số 100084000519 mang tên Nông Văn P2.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Thu H: 01 giấy phép lái xe số 271197001006 mang tên Nguyễn Thị Thu H và 90.000.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phi T 01 Thẻ căn cước công dân số 001069017446 mang tên Nguyễn Phi T;

*** Tạm giữ:** của bị cáo Nguyễn Phi T và Nguyễn Thị Thu H 20.700.000 đồng; của bị cáo Trần Thị H4 12.000.000 đồng; của bị cáo Hoàng Mạnh C 250.000 đồng để thi hành án.

(Các vật chứng thể hiện cụ thể theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 026, ngày 16/01/2020; số tiền được gửi tại tài khoản số 3949.0.9051074 kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 06/01/2020).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Phi T, Nguyễn Thị Thu H, Trần Thị H4, Nông Văn P2 và Hoàng Mạnh C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăn nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo Nguyễn Phi T được quyền gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- CQCSĐT CA tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS CA tỉnh Lào Cai;
- Sở Tư pháp;
- Trại giam; Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người QLNVLQ;
- THA;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Minh Quán